



Thành phố Hồ Chí Minh

Biểu số 47/CK-NSNN

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ
VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2019**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

ST T	Nội dung	Dự toán năm 2019
A	Ngân sách cấp Thành phố	
I	Nguồn thu ngân sách thành phố	76.793.700
	<i>Nguồn thu ngân sách (nếu không tính thu chuyển nguồn)</i>	69.813.369
1	Thu ngân sách cấp Thành phố hưởng theo phân cấp	66.321.119
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.492.250
-	<i>Thu bổ sung cân đối</i>	
-	<i>Thu bổ sung có mục tiêu</i>	3.492.250
3	Thu chuyển nguồn từ năm 2017 chuyển sang	6.980.331
	<i>Trong đó: Thu Nguồn CCTL đưa vào cân đối chi thường xuyên</i>	6.980.331
II	Chi ngân sách cấp Thành phố	80.350.300
	<i>Chi ngân sách cấp thành phố nếu không tính kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03 (I)</i>	78.396.028
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp Thành phố	61.369.301
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	18.980.999
-	<i>Chi bổ sung cân đối ngân sách</i>	11.836.843
-	<i>Chi bổ sung có mục tiêu cân đối tăng thêm</i>	7.119.051
-	<i>Chi bổ sung có mục tiêu</i>	25.105
III	Bội chi ngân sách địa phương	3.556.600
B	Ngân sách Huyện	
I	Nguồn thu ngân sách	27.500.804
	<i>Nguồn thu ngân sách (nếu không tính thu chuyển nguồn)</i>	26.910.394
1	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	7.929.395
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	18.980.999
-	<i>Thu bổ sung cân đối ngân sách</i>	11.836.843
-	<i>Thu bổ sung cân đối tăng thêm</i>	7.119.051
-	<i>Thu bổ sung có mục tiêu</i>	25.105
3	Thu chuyển nguồn từ năm 2017 chuyển sang	590.410
	<i>Trong đó: Nguồn CCTL của NSQH đưa vào cân đối chi thường xuyên</i>	590.410
II	Chi ngân sách	27.500.804
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	23.337.053
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	3.573.341
-	<i>Chi bổ sung cân đối ngân sách</i>	2.570.300
-	<i>Chi bổ sung cân đối tăng thêm</i>	1.003.041

Ghi chú: (*): Đối với chỉ tiêu thu NSDP, so sánh dự toán năm 2019 với ước thực hiện năm 2018; Đối với chỉ tiêu chi NSDP, so sánh dự toán năm 2019 với dự toán năm 2018